

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nhon Trạch, ngày 21 tháng 8 năm 2020

THƯ MỜI

CHÀO HÀNG CẠNH TRANH

Gói thầu: Thi công đường vào Nhà kho tạm

Tên bên mời thầu: **Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2**

Địa chỉ: Ấp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: 0251-222.5899;

Fax: 0251-222.5897;

Mã số thuế: 3600897316.

Website: www.pvnt2.vn

Đề nghị Quý Công ty tham gia gói thầu theo Bản yêu cầu báo giá kèm theo thư mời này với những nội dung như sau:

1. Tên gói thầu: Thi công đường vào Nhà kho tạm.
 - Giá gói thầu: **154.015.000 VNĐ.**
 - Loại hợp đồng: Trọn gói.
 - Thời gian thực hiện hợp đồng: 15 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
2. Nguồn vốn: Vốn kế hoạch SXKD năm 2020.
3. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh (theo quy trình chào hàng cạnh tranh rút gọn).
4. Thời gian phát hành Bản yêu cầu báo giá: từ 09 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 8 năm 2020 đến trước 09 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 8 năm 2020 (trong giờ hành chính).
5. Địa điểm phát hành Bản yêu cầu báo giá: Văn phòng Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 tại Ấp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.
6. Thời điểm hết hạn nộp báo giá: 09 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 8 năm 2020.

Nhon Trạch, ngày 21 tháng 8 năm 2020. *Chức vụ*

Đại diện bên mời thầu *ry*



GIÁM ĐỐC
Ngô Đức Nhân

BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ

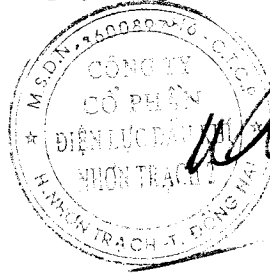
Tên gói thầu: Thi công đường vào Nhà kho tạm

Phát hành ngày: 21 tháng 08 năm 2020

Ban hành kèm theo Thư mời chào hàng cạnh tranh gói thầu Thi công đường vào Nhà kho tạm ngày 21/08/2020.

Bên mời thầu

M Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 *Chuan*



GIÁM ĐỐC
Ngô Đức Nhân

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

Chủ đầu tư/bên mời thầu	Chủ đầu tư đối với gói thầu thuộc dự án đầu tư phát triển, bên mời thầu đối với gói thầu thuộc dự toán mua sắm thường xuyên
Dự án	Dự án đầu tư phát triển hoặc dự toán mua sắm thường xuyên
BYCBG	Bản yêu cầu báo giá
Luật đấu thầu	Luật đấu thầu số 43/2013/QH13
Nghị định 63/CP	Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu
VNĐ	Đồng Việt Nam

Chuan

Chương I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ

Mục 1. Khái quát

1. Tên chủ đầu tư là: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2.
2. Tên bên mời thầu là: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2.
3. Bên mời thầu mời nhà thầu tham gia chào hàng cạnh tranh (nộp báo giá) gói thầu:

Thi công đường vào Nhà kho tạm. Phạm vi công việc, yêu cầu của gói thầu nêu tại Chương II của bản yêu cầu báo giá này.

4. Loại hợp đồng: trọn gói.

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
2. Hạch toán tài chính độc lập;
3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
4. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
5. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
6. Đã đăng ký trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
7. Là doanh nghiệp cấp nhỏ hoặc siêu nhỏ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

Mục 3. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá

1. Nhà thầu phải nộp đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 02, Mẫu số 3b, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà thầu ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà thầu sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm bên mời thầu Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà thầu cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

Mục 4. Thành phần báo giá

Báo giá do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III;
2. Cam kết thực hiện gói thầu xây lắp theo Mẫu số 02 Chương III;

3. Bảng tổng hợp giá chào theo Mẫu số 03b Chương III.

Mục 5. Thời hạn hiệu lực của báo giá

Thời gian có hiệu lực của báo giá là 20 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu. Báo giá nào có hiệu lực thời gian ngắn hơn quy định, sẽ không được tiếp tục xem xét, đánh giá.

Mục 6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá báo giá

1. Nhà thầu phải nộp báo giá trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, thư điện tử hoặc fax về địa chỉ: tại văn phòng Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2:

- Địa chỉ: Trung tâm Điện lực Dầu khí, Xã Phước Khánh, Nhơn Trạch Đồng Nai.
- Điện thoại: (84-251) 2225899 - Fax: (84-251) 2225 897

2. Bên mời thầu Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong báo giá của từng nhà thầu. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp báo giá, bên mời thầu lập văn bản tiếp nhận các báo giá bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà thầu, giá chào, thời gian có hiệu lực của báo giá và gửi văn bản tiếp nhận này đến các nhà thầu đã nộp báo giá.

3. Bên mời thầu Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 so sánh các báo giá theo bản yêu cầu báo giá. Trong quá trình đánh giá các báo giá, bên mời thầu Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 có thể mời nhà thầu có giá chào thấp nhất đến thương thảo hợp đồng.

Mục 7. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có báo giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản yêu cầu báo giá;
2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất và không vượt dự toán gói thầu được duyệt.

Mục 8. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

1. Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được gửi đến tất cả nhà thầu tham dự chào hàng theo đường bưu điện hoặc fax, email và được đăng tải công khai theo quy định.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nếu có nhà thầu không trúng thầu gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 03 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, bên mời thầu Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu cung cấp dịch vụ.

Mục 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

Trước khi hợp đồng có hiệu lực, nhà thầu trúng thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng như sau: Nhà thầu phải nộp bằng thư bảo lãnh của một ngân hàng được thành lập và hoạt động hợp pháp theo pháp luật Việt Nam phát hành theo Mẫu 05 – Chương III. Biểu mẫu với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng hoặc Nhà thầu nộp bằng tiền mặt cho bên mời thầu tương ứng bằng 2% giá trị hợp đồng theo như thống nhất tại biên bản thương thảo hợp đồng.

Mục 10. Giải quyết kiến nghị

Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng.



Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA GÓI THẦU

Yêu cầu đối với gói thầu: Thi công đường vào Nhà kho tạm

Nhà thầu phải xây dựng công trình theo đúng bản vẽ thiết kế thi công đính kèm bản yêu cầu báo giá này trong thời gian 15 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, đồng thời huy động nhân sự, thiết bị thi công đáp ứng các yêu cầu nêu tại bảng sau:

STT	Nội dung	Yêu cầu tối thiểu để được đánh giá đáp ứng yêu cầu kỹ thuật
1	Nhân sự chủ chốt	01 (chỉ huy trưởng công trường); 01 Cán bộ kỹ thuật giám sát trực tiếp hiện trường.
2	Thiết bị	01 Máy lu bánh thép 10T; 01 máy đầm đất cầm tay 70kg; 01 ô tô tưới nước 5m ³ .

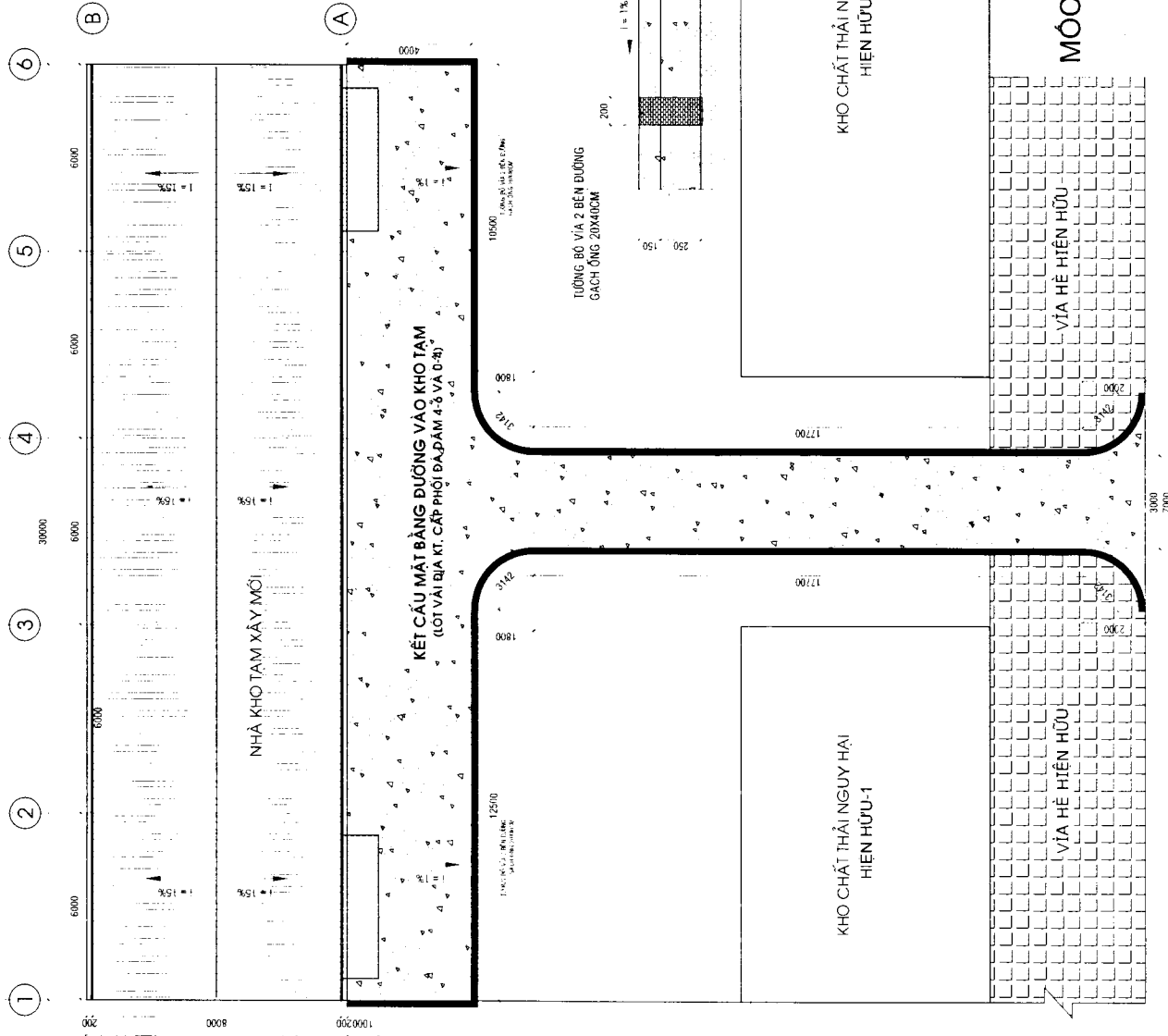
STT	Danh mục	Số lượng	Yêu cầu tối thiểu khác
1	“Thi công đường vào Nhà kho tạm”	208 m ²	<ul style="list-style-type: none">+ Đào san đất, tạo nền đường (bình quân 30cm)+ Lớp vải địa kỹ thuật không dệt loại 01, đường kính lỗ vải <0,125mm (diện tích 208 m²).+ Đắp đất (cát) nền đường, bằng máy đầm, chiều dày 30cm.+ Kết cấu đường 01 lớp cấp phối đá dăm 4x6 dày 25cm và 01 lớp đá dăm 0x4 dày 15cm (diện tích 208 m²).+ Xây bó vỉa 2 bên mép đường bằng gạch ống 19x8x8cm, vữa xi măng M75, tường bó vỉa kích thước 20x40cm tổng chiều dài vỉa 79,2,7m.+ Tổng chiều dài bó vỉa: 79,2m.+ Bề rộng mặt đường vào Bm = 3.0m; Bề rộng đường ngang trước cửa kho Bm=4.0m (Đảm bảo khoảng không xoay đầu của xe nâng khi ra vào kho).+ Độ dốc: id =1%+ Thi công theo đúng bản vẽ thiết kế thi công đính kèm theo bản YCBG.

Chức vụ

MẶT BẰNG ĐƯỜNG VÀO NHÀ KHO TẠM (DT = 208M²)

Tỉ Lệ: 1/100

MẶT BẰNG HIỆN HỮU

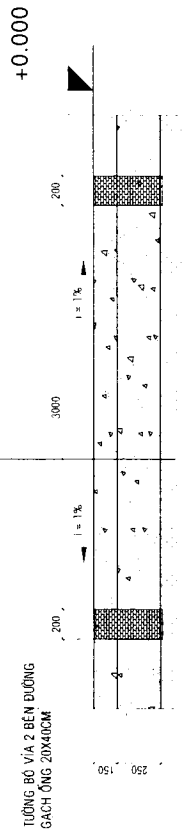


GHI CHÚ:

- CAO ĐỘ MẶT ĐƯỜNG VÀO NHÀ KHO TẠM LẤY BẰNG CAO ĐỘ NỀN NHÀ KHO TẠM HAI HIỆN HỮU. VƯỢT ĐỐC 2 MẶT MẶT ĐƯỜNG: G TẠM i=1%.

CHI TIẾT KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG:

- LỚP ĐÁ DẪM 0-4 DÂY 150mm. LƯ LÊN CHẤT K>=0.98
- LỚP ĐÁ DẪM 4-6 DÂY 250mm. LƯ LÊN CHẤT K>=0.95
- LỚP VẢI ĐỊA KỸ THUẬT LOẠI 01. ĐK LỖ VẢI <0.125MM
- LỚP ĐẤT TỰ NHIÊN LƯ LÊN CHẤT K>=0.95



CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC ĐẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2
THỰC HIỆN	ĐỊA CHỈ: TRUNG TÂM ĐIỆN LỰC ĐẦU KHÍ NHƠN TRẠCH, KP. 3, XÃ PHƯỚC KHÁNH, NHƠN TRẠCH, ĐỒNG NAI TEL: (84-251) 2725899, FAX: (84-251) 2725897 EMAIL: INFO@PVN12.COM
QUẢN LÝ KIỂM TRA	KS. VU HÀNH CHUNG
CÔNG TRÌNH	NHÀ MÁY ĐIỆN LỰC ĐẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2
HẠNG MỤC	ĐƯỜNG VÀO NHÀ KHO TẠM
TÊN BẢN VẼ	THIẾT KẾ THI CÔNG
BẢN VẼ SỐ	NGÀY HOÀN THÀNH: 08/2020
	BV - 01

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên gói thầu: **Thi công đường vào Nhà kho tạm**

Kính gửi: **Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2**

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu **Thi công đường vào Nhà kho tạm** theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là 15 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cùng với biểu giá kèm theo.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu].

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

CAM KẾT THỰC HIỆN GÓI THẦU XÂY LẮP

Ngày: ___ [Điền ngày, tháng, năm ký cam kết]

Tên gói thầu: **Thi công đường vào Nhà kho tạm**

Kính gửi: **Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2**

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá, văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số ___ [Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có] và thiết kế bản vẽ thi công đính kèm do ___ [Ghi tên bên mời thầu] phát hành, chúng tôi, ___ [Ghi tên nhà thầu] cam kết đã nghiên cứu kỹ các thông tin và sẽ thực hiện gói thầu ___ [Ghi tên gói thầu] theo đúng hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt cũng như tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành và bảo đảm thực hiện các yêu cầu khác theo đúng quy định của bản yêu cầu báo giá.

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin nêu tại bản cam kết này.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]



BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

Bên mời thầu đưa ra danh sách các hạng mục công việc của gói thầu trong cột “Mô tả công việc mời thầu” cùng với đơn vị đo lường và khối lượng mời thầu tương ứng, phù hợp với hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đính kèm bản yêu cầu báo giá này. Mỗi hạng mục sẽ được mô tả chi tiết theo bảng sau để nhà thầu điền giá chào cho từng hạng mục.

1	2	3	4	5	6	7
STT	Mô tả công việc mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật/Chỉ dẫn kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Đơn giá	Thành tiền (Cột 5x6)
1	Đào san đất, tạo nền đường (bình quân 30cm)		m3	62,4		
2	Rải vải địa kỹ thuật không dệt loại 01, đường kính lỗ vải < 0,125mm		m3	208		
3	Đắp đất (cát) nền đường, bằng máy đầm, chiều dày 30cm		m2	62,4		
4	Đắp đá nền đường bằng máy đầm, đá dăm 4*6cm, chiều dày 25cm		m2	208		
5	Đắp đá nền đường bằng máy đầm, đá dăm 0*4cm, chiều dày 15cm		m2	208		
6	Xây bó vỉa 2 bên mép đường bằng gạch ống 19x8x8cm, vữa xi măng M75, kích thước 22x40cm tổng chiều dài vỉa 79,2m		m3	6,34		
Giá chào (A + B + ...) (Kết chuyển sang đơn chào hàng, trang số)						

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Cột (2) (3) (4) (5) do bên mời thầu ghi cho phù hợp với gói thầu. Cột (6) và (7) do nhà thầu chào.

Chưa

GIẤY ỦY QUYỀN (Nếu có)

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là _ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu], là người đại diện theo pháp luật của _ [Ghi tên nhà thầu] có địa chỉ tại _ [Ghi địa chỉ của nhà thầu] bằng văn bản này ủy quyền cho _ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia đấu thầu gói thầu **Thi công đường vào Nhà kho tạm** thuộc dự án _ [Ghi tên dự án] do _ [Ghi tên bên mời thầu] tổ chức:

[- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham dự nhà thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ hồ sơ yêu cầu và văn bản giải trình, làm rõ hồ sơ đề xuất;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;

- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu được lựa chọn.]⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [Ghi tên nhà thầu]. ____ [Ghi tên nhà thầu] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [Ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng
dấu (nếu có)]

Người ủy quyền

[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của
nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời thầu cùng với đơn chào hàng. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia đấu thầu.

Chữ

MẪU BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG (Nếu có)

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: **Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2**

(sau đây gọi là chủ đầu tư/bên mời thầu)

Theo đề nghị của ____ [*Ghi tên nhà thầu*] (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu đã trúng thầu gói thầu **Thi công đường vào Nhà kho tạm** và cam kết sẽ ký kết hợp đồng cung cấp hàng hoá cho gói thầu trên (sau đây gọi là hợp đồng);⁽²⁾

Theo quy định trong bản yêu cầu báo giá (*hoặc hợp đồng*), nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư/bên mời thầu bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, ____ [*Ghi tên của ngân hàng*] có trụ sở đăng ký tại ____ [*Ghi địa chỉ của ngân hàng*]⁽³⁾ (sau đây gọi là “Ngân hàng”), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà thầu với số tiền là ____ [*Ghi rõ giá trị tương ứng bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại hợp đồng*]. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho chủ đầu tư/bên mời thầu bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn ____ [*Ghi số tiền bảo lãnh*] như đã nêu trên, khi có văn bản của chủ đầu tư/bên mời thầu thông báo nhà thầu vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày ____ tháng ____ năm ____
(4)

Đại diện hợp pháp của ngân hàng[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Ghi chú:

(1) Chỉ áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng là thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập theo pháp luật Việt Nam.

(2) Nếu ngân hàng bảo lãnh yêu cầu phải có hợp đồng đã ký mới cấp giấy bảo lãnh thì bên mời thầu sẽ báo cáo chủ đầu tư/bên mời thầu xem xét, quyết định. Trong trường hợp này, đoạn trên có thể sửa lại như sau:

“Theo đề nghị của ____ [*Ghi tên nhà thầu*] (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu trúng thầu gói thầu ____ [*Ghi tên gói thầu*] đã ký hợp đồng số ____ [*Ghi số hợp đồng*] ngày ____ tháng ____ năm ____ (sau đây gọi là Hợp đồng).”

(3) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(4) Ghi thời hạn phù hợp với yêu cầu quy định tại hợp đồng.

Chưa

Chương IV. DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

Số:/NT2.KHTH-BENNHANTHAU/2020/XL

Về việc: Thi công đường vào Nhà kho tạm

Căn cứ pháp lý:

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2013 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2014;
- Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, có hiệu lực từ ngày 15/8/2014;
- Căn cứ Nghị định số: 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;
- Căn cứ thông tư số 11/2015/TT-BKHĐT ngày 27/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết lập HSYC chỉ định thầu, chào hàng cạnh tranh;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 được sửa đổi lần XI theo Quyết định số 40/QĐ-CPNT2 ban hành ngày 29/06/2020 của ĐHDCĐ Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2;
- Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-CPNT2 ngày 20/01/2020 của HĐQT về việc phê duyệt sửa đổi Quy chế phân cấp trong quản lý đấu thầu của Công ty Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2;
- Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-CPNT2 ngày 12/02/2020 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 về việc ban hành Quy chế lựa chọn nhà thầu của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2;
- Căn cứ nhu cầu của Bên A và khả năng đáp ứng yêu cầu của Bên B.

Hôm nay, ngày tháng năm 2020, tại văn phòng Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2, chúng tôi gồm:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2 (Bên giao thầu)

Địa chỉ: Ấp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: 061.2225899/893

Fax: 061.2225897



Tài khoản số: 10220849277012 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam – chi nhánh TP.Hồ Chí Minh
Mã số thuế: 3600897316
Đại diện: Ông Ngô Đức Nhân
Chức vụ: Giám đốc

BÊN B: (Bên nhận thầu)

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Đại diện :

Chức vụ:

Sau khi bàn bạc, hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung và điều khoản như sau:

Điều 1. Giải thích từ ngữ:

Trong hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Hợp đồng” là sự thỏa thuận giữa Bên A và Bên B, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo (nếu có).
2. “Giá Hợp đồng” là tổng số tiền Bên A đã thỏa thuận với Bên B theo hợp đồng.
3. “Ngày” là ngày dương lịch, trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật.
4. “Thời gian bảo hành” là thời gian Bên B chịu trách nhiệm pháp lý về sửa chữa các sai sót các hạng mục xây dựng do lỗi của Bên B.

Điều 2. Đối tượng hợp đồng:

Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện công việc **Thi công đường vào Nhà kho tạm** trong Nhà máy theo đúng nội dung hồ sơ Phạm vi công việc yêu cầu kỹ thuật (Đính kèm).

Điều 3. Thành phần Hợp đồng:

Thành phần hợp đồng như sau:

1. Văn bản hợp đồng.
2. Biên bản thương thảo, dự thảo hợp đồng.
3. Phạm vi công việc và yêu cầu kỹ thuật (Phụ lục 01).
4. Bảng giá trị hợp đồng (Phụ lục 02).

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

- Tạm dừng thi công và yêu cầu khắc phục hậu quả khi Bên B vi phạm các quy định về chất lượng công trình, an toàn lao động, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ;
- Kiểm tra chất lượng thực hiện công việc của Bên B nhưng không được làm cản trở hoạt động bình thường của Bên B;

Chieu

- Bàn giao mặt bằng cho Bên B quản lý đúng tiến độ;
- Thanh toán cho Bên B theo đúng tiến độ thanh toán trong hợp đồng;
- Tổ chức giám sát trong quá trình thực hiện hợp đồng.
- Kiểm tra biện pháp bảo đảm an toàn lao động, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ của Bên B;
- Nghiệm thu, thanh toán, quyết toán hợp đồng đúng thời hạn theo quy định;
- Xem xét và chấp thuận kịp thời bằng văn bản các đề xuất liên quan đến thi công của Bên B trong quá trình thực hiện hợp đồng;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

- Được quyền đề xuất với Bên A về khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng; từ chối thực hiện các công việc ngoài phạm vi của hợp đồng khi chưa được hai bên thống nhất và những yêu cầu trái pháp luật của Bên A;
- Cung cấp nhân lực, vật liệu, thiết bị thi công và các điều kiện vật chất liên quan khác đủ số lượng và chủng loại để thực hiện các công việc theo nội dung hợp đồng đã ký kết;
- Tiếp nhận và quản lý mặt bằng thi công, bảo quản các hạng mục công trình hiện hữu;
- Thi công **Thi công đường vào Nhà kho tạm** trong Nhà máy theo đúng yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo chất lượng, an toàn, tiến độ, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ;
- Quản lý người lao động của đơn vị thi công, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự, không ảnh hưởng đến quá trình vận hành của Nhà máy;
- Chịu trách nhiệm về chất lượng thi công công trình do mình đảm nhận. Sửa chữa sai sót trong công trình đối với những công việc do mình thi công;
- Hoàn trả mặt bằng và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Hình thức hợp đồng, giá hợp đồng, phương thức và điều kiện thanh toán:

1. Hình thức hợp đồng: Trọn gói.

2. Giá hợp đồng:

Giá trị hợp đồng đã bao gồm 10% VAT là: **đồng**

Bằng chữ:

3. Phương thức và đồng tiền thanh toán:

- Phương thức thanh toán: bằng chuyển khoản (phí ngân hàng do Bên A chi trả).
- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

4. Điều kiện và số lần thanh toán:

Bảo lãnh thực hiện hợp đồng:

Trước khi hợp đồng có hiệu lực, nhà thầu trúng thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng như sau: Nhà thầu phải nộp bằng thư bảo lãnh của một ngân hàng được thành lập và hoạt động hợp pháp theo pháp luật Việt Nam phát hành theo Mẫu 05 – Chương III. Biểu mẫu với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng hoặc Nhà thầu nộp bằng tiền

Chuan

mặt cho bên mời thầu tương ứng bằng 2% giá trị hợp đồng theo như thống nhất tại biên bản thương thảo hợp đồng.

Thời gian hoàn trả nghĩa vụ bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trong vòng 30 ngày kể từ khi Nhà thầu nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng, đồng thời Nhà thầu chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.

Thanh toán lần 01: Thanh toán 95% giá trị hợp đồng trong vòng 07 ngày sau khi Bên B hoàn thành công việc, được nghiệm thu, bàn giao công trình đưa vào sử dụng và Bên A nhận được bộ hồ sơ thanh toán gồm:

- ✓ 01 Giấy đề nghị thanh toán;
- ✓ 03 Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành;
- ✓ 03 Biên bản xác nhận giá trị hoàn thành;
- ✓ 03 Biên bản nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng;
- ✓ 04 Biên bản quyết toán và thanh lý hợp đồng;
- ✓ Hóa đơn GTGT theo quy định của Bộ Tài Chính có giá trị bằng 100% giá trị hợp đồng;

Thanh toán lần 02: Thanh toán 5% giá trị hợp đồng còn lại trong vòng 07 ngày sau khi Bên B hoàn thành nghĩa vụ bảo hành công việc được Bên A xác nhận bằng biên bản. Hồ sơ thanh toán gồm:

- ✓ 01 Giấy đề nghị thanh toán;
- ✓ 02 Biên bản xác nhận Bên B đã hoàn thành nghĩa vụ bảo hành.

Điều 7. Thời gian thực hiện:

Thời gian thực hiện hợp đồng: 15 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

Điều 8. An toàn thi công:

- Bên B phải thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường theo đúng biện pháp thi công đã được Bên A chấp thuận và tuân thủ các quy định của Pháp luật hiện hành.
- Bên B có trách nhiệm cấp đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động, an toàn lao động cho người lao động theo quy định khi sử dụng lao động trong thi công xây dựng.
- Biện pháp an toàn, nội quy về an toàn lao động phải được thể hiện công khai trên công trường để mọi người biết và chấp hành; những vị trí nguy hiểm trên công trường phải bố trí người hướng dẫn, cảnh báo để phòng tai nạn.

Điều 9. Bảo hành:

- Thời hạn bảo hành công việc là 12 tháng tính từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu bàn giao công trình để đưa vào sử dụng.
- Trong thời gian bảo hành, Bên A cần thông báo cho Bên B về những hư hỏng liên quan tới công trình do lỗi của Bên B gây ra. Bên B có trách nhiệm khắc phục các sai sót bằng chi phí của Bên B trong khoảng thời gian được Bên A quy định.
- Trong trường hợp Bên B không khắc phục sai sót trong thời gian được Bên A quy định, Bên A có thể tổ chức khắc phục sai sót, xác định chi phí khắc phục sai sót và Bên B sẽ phải hoàn trả khoản chi phí này.

Điều 10. Giải quyết tranh chấp:

- Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hoà giải.
- Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hoà giải trong thời gian 07 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng có thể yêu cầu



đưa vụ việc tranh chấp ra giải quyết trước Toà án. Phán quyết cuối cùng của Toà án là cơ sở để hai bên tiếp tục thực hiện. Mọi chi phí cho các hoạt động xác minh và án phí do Bên có lỗi phải chịu.

Điều 11. Phạt vi phạm hợp đồng

- Bên B bị phạt theo mức phạt là 0,1% tổng giá trị hợp đồng cho mỗi ngày chậm hoàn thành công việc so với ngày hoàn thành theo hợp đồng hoặc ngày hoàn thành hợp đồng được gia hạn. Tổng số tiền phạt không vượt quá 8% tổng giá trị hợp đồng. Bên A có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán của Bên B.
- Trường hợp Bên A thanh toán không đầy đủ và đúng hạn cho Bên B thì Bên A sẽ phải chịu phạt 0,1% tổng giá trị hợp đồng cho mỗi ngày chậm trễ, tổng mức phạt không quá 8% giá trị hợp đồng.
- Các yêu cầu khác về phạt vi phạm hợp đồng: Nếu Bên B sai sót, không đảm bảo chất lượng theo đúng yêu cầu của hợp đồng, Bên B có trách nhiệm bằng chi phí của mình sửa chữa, khắc phục những sai sót, cũng như chịu trách nhiệm về tiến độ chậm trễ do các sai sót gây ra.

Điều 12. Hiệu lực hợp đồng:

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.
- Hợp đồng được lập thành bốn (04) bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ ba (03) bản và Bên B giữ một (01) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐẠI DIỆN BÊN A 